

Số: 02/2018/QĐST-HNGĐ

Quan Sơn, ngày 02 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2017/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017, giữa: Chị Kiều Thanh C, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khu 5, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa và anh Trần Việt K, sinh năm 1970; Địa chỉ: Khu 5, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 57; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điểm a, khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm d, khoản 5, Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Kiều Thanh C và anh Trần Việt K.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về con chung: Chị Kiều Thanh C và anh Trần Việt K thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Quốc T- sinh ngày 13/11/2000 và cháu Trần Thu T- sinh ngày 11/10/2003.

Giao hai cháu Trần Quốc T và Trần Thu T cho mẹ đẻ là chị Kiều Thanh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; Anh Trần Việt K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Việt K có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung mà không ai được cản trở. Anh K không được lạm dụng việc thăm con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản: Chị Kiều Thanh C và anh Trần Việt K tự thỏa thuận phân chia tài sản chung vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong Quyết định như sau:

- Phía anh Trần Việt K được quyền sử dụng quản lý thửa đất và ngôi nhà trên đất có chiều rộng 4,3m, chiều sâu 24m, tổng diện tích 103.2m² chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 01 xe máy HONDA SH 125.

- Phía chị Kiều Thanh C được quyền sử dụng, quản lý thửa đất số H00264 ngày 04/11/2008 và ngôi nhà trên đất có tổng diện tích 105.6m² và toàn bộ tài sản trong gia đình như ti vi, tủ lạnh, bộ dàn Kraoke, máy giặt, bàn ghế...

- Về nợ chung: Chị Kiều Thanh C chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ chung vợ chồng là 390.000.000đ (ba trăm chín mươi triệu đồng); Trong đó cụ thể như sau:

- * Nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Q là 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng).

- * Nợ gia đình chị Lê Thị L ở thị trấn Q số tiền là: 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng).

- *Nợ vợ chồng anh Hà Văn N ở xã K, huyện B số tiền là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng).

- * Nợ chị Hoàng Thị H ở thị trấn Q là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

2.3. Về án phí: Chị Kiều Thanh C tự nguyện chịu nộp toàn bộ phần án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ Chị C đã nộp theo số biên lai thu tiền số: AA/2010/002955 ngày 05/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, như vậy Chị Kiều Thanh C được nhận lại số tiền là 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện QQ;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Đương sự;
- UBND xã T, huyện B
, Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bàn Hữu Văn